

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn và ông Nguyễn Văn Mạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:
Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Lưu Trần P; sinh năm 1995; tại Đắk Lắk;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 1, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ của bị cáo: Ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D là bố, mẹ của bị cáo – Có mặt

Địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Ông Võ Đình Duy – Luật sư – Văn phòng luật sư Đình Duy- Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

Người bị hại: Đoàn Ngọc H – Có mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Trọng T1 – Luật sư – Văn phòng luật sư Đ - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

Người làm chứng: Đào Thị Hồng V – Có mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/8/2018, ông Đoàn Ngọc H đi làm rẫy tại thôn 1, xã C, huyện CưM'gar thì nghe tiếng dê kêu trong rẫy của gia đình. Ông H đi kiểm tra thì thấy một số con dê trong đàn dê của Lưu Trần P đang trong rẫy cả phải của mình. Ông H thấy P đứng ngoài đường thì nói “Mày đừng thả dê ăn bơ và sâu riêng nhà tao!”, P trả lời “Dê tôi không ăn”. Thấy P không thừa nhận việc đàn dê vào vườn nhà mình, ông H giơ tay phải về phía mặt P để hù dọa. Lúc này vợ ông H là bà Đào Thị Hồng V đi tới, nói với P đuổi dê ra khỏi rẫy nhưng P có nói lại “Dê nó không có ăn bơ”. Thấy P không đi đuổi dê nên ông H và bà Vân tự đi đuổi dê trong rẫy ra ngoài đường lô cả phải. Khi đuổi dê ra khỏi rẫy của mình, tại vị trí hàng cả phải thứ 17 của gia đình tính từ phải chòi rẫy thì ông H, bà Vân thấy P đứng ngoài đường nên tiếp tục nói với P về việc để dê vào rẫy ăn lá cây nhưng P vẫn không thừa nhận. Thấy vậy, ông Đoàn Ngọc H dùng tay phải của mình cầm tay trái của P kéo về phía cây bơ đã bị dê ăn để chỉ cho P thấy. Lúc này, P dùng tay phải rút trong túi đeo trước bụng ra 01 lưỡi dao kim loại kích thước 17cm x 4cm, đâm hai cái trúng vào phải bụng bên phải và vùng sườn bên trái của ông Đoàn Ngọc H, ông H lùi lại, ngã ngửa người xuống đất. Lúc này P bước tới đâm thêm một cái trúng vào mặt phải bên trái của ông H rồi bỏ chạy. Ông H được người nhà đưa đi điều trị tại bệnh viện.

Tại bản Kết luận phải áp y thương tích số 1136, ngày 04/10/2018 của Trung tâm phải áp y – Sở Y tế Đắk Lắk kết luận: Ông Đoàn Ngọc H đa thương, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ: 14%. Vật tác động: sắc bén.

Tại kết luận giám định phải áp y tâm thần số 114/KLGĐTC của Trung tâm Phải áp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận đối tượng Lưu Trần P: Kết luận về y học: Trước, trong và sau khi gây án và hiện tại (tại thời điểm giám định) đối tượng bị bệnh: Rối loạn nhân cách dạng phải liệt (F60.1-ICD10). Về khả năng nhận thức về điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi gây án và hiện tại (tại thời điểm giám định) đối tượng: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số: 44/CT - VKS ngày 23 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lưu Trần P về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phải tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Trần P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Trần P từ 18 đến 24 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590 BLDS.

Buộc ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D bồi thường cho ông Đoàn Ngọc H số tiền: 28.079.306 đồng, được khấu trừ vào 2.000.000 đồng mà bà Bùi Thị D đã bồi thường ngày 28/6/2019 và 3.000.000 đồng bà Bùi Thị D nộp tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện CuM'gar ngày 23/9/2019, biên lai số AA/ 2013/13499; ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D còn phải bồi thường cho ông Đoàn Ngọc H 23.079.306 đồng.

Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 17 cm, rộng 4cm; trả lại ông Đoàn Ngọc H 01 áo vải dài tay, màu rằn ri xanh-vàng-đen; 01 áo thun ngắn tay, màu vàng, sọc màu nâu; 01 quần vải màu nâu; 01 thắt lưng bằng da màu nâu (Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CuM'gar, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2019).

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cơ bản như Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên không đồng ý với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự - Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì bị cáo không thành khẩn khai báo (kết quả thực nghiệm điều tra và biên bản lấy lời khai sau này mâu thuẫn nhau và cho thấy bị cáo không thật thà, trốn truy nã gây khó khăn cho quá trình xét xử. Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự - Phạm tội có tính chất côn đồ, vì mặc dù không mâu thuẫn nhưng bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho bị hại. Mức bồi thường thiệt hại mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là quá thấp so với những tổn thất mà bị hại phải gánh chịu.

Kiểm sát viên đối đáp với luật sư Duy: Khi thấy P không thừa nhận việc đàn dê vào vườn nhà mình, ông H giơ tay phải về phía mặt P để hù dọa. Như vậy, không thể đánh giá bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Về đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo thì sau khi Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn trong quá trình xét xử vụ án. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp với luật sư Tâm: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo P thừa nhận đã dùng dao đâm hai cái trúng vào phần bụng bên phải và vùng sườn bên trái của ông Đoàn Ngọc H và đâm thêm một cái trúng vào mặt phía bên trái của ông H rồi bỏ chạy. Như vậy, bị cáo không chối tội nên được hưởng tình tiết Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi gây thương tích cho bị hại thì P và bị hại có mâu thuẫn, vì vậy luật sư cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là không hợp lý. Về mức bồi thường thiệt hại, đã căn cứ vào tài liệu chứng cứ bị hại cung cấp để đưa ra mức phải hợp, đề nghị Hội đồng xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra bị cáo Lưu Trần P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cơ bản phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 10 giờ 40 phút ngày 30/8/2018, tại khu vực rẫy của ông Đoàn Ngọc H ở thôn 1, xã C, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, Lưu Trần P đã dùng dao đâm ba nhát trúng vào bụng, sườn và mặt ông Đoàn Ngọc H gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 14%. Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Trần P đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy việc bị cáo Lưu Trần P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3]. Xét lời bào chữa của luật sư Duy: Mâu thuẫn giữa ông H và P dẫn hành vi của ông H giờ tay phải về phía mặt P để hù dọa, kéo P về phía cây bơ,...những hành vi này không thể đánh giá hành vi trái pháp luật của nạn nhân, vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Về đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo thì sau khi Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn trong quá trình xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét lời bào chữa của luật sư T1: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo P thừa nhận đã dùng dao đâm hai cái trúng vào phần bụng bên phải và vùng sườn bên trái của

ông Đoàn Ngọc H và đâm thêm một cái trượng vào mặt phải bên trái của ông H rồi bỏ chạy. Như vậy, bị cáo không chối tội nên được hưởng tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi gây thương tích cho bị hại thì P và bị hại có mâu thuẫn, vì vậy luật sư cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là không hợp lý.

Về yêu cầu giám định lại đối với việc bị tâm thần của bị cáo: Người bị hại không cung cấp được chứng cứ mới cho việc yêu cầu giám định lại tâm thần đối với việc bị cáo P nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sức khỏe của người bị hại, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý và được phải áp luật bảo vệ, mọi hành vi trái phải áp luật gây tổn hại đến sức khỏe người khác đều bị phải áp luật nghiêm trị. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phải phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần chi phí điều trị cho người bị hại; bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại Đoàn Ngọc H yêu cầu bị cáo Lưu Trần P bồi thường chi phí thuốc men điều trị với số tiền 5.059.306 đồng (Có hóa đơn); tiền thuê xe ô tô nhập, xuất viện: 2.000.000 đồng; tiền thuê xe ô tô tái khám đi, về: 4.000.000 đồng; tiền thẩm mỹ mặt: 10.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, phải phục hồi sức khỏe: 30 ngày x 400.000 đồng = 12.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc: 30 ngày x 400.000 đồng = 12.000.000 đồng; chi phí vợ chăm sóc, nuôi dưỡng, mua các vật dụng phải phục vụ chăm nuôi bệnh: 6.000.000 đồng; tổn thất về tinh thần 30 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 44.700.000 đồng. Tổng cộng: 100.759.306 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường của người bị hại là quá cao so với thực tế, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do người bị hại cung cấp, tỷ lệ thương tích và các khoản chi phải hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng sức khỏe, bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của Bộ luật dân sự làm cơ sở cho việc bồi thường thiệt hại, cụ thể: Chi phải cho việc điều trị tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh 5.059.306 đồng (Có hóa đơn); tiền thuê xe ô tô nhập, xuất viện: 2.000.000 đồng; tiền thuê xe ô tô tái khám đi, về: 2.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, phải phục hồi sức khỏe: 30 ngày x 200.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc: 5 ngày x 200.000 đồng = 1.000.000 đồng; tổn thất

về tinh thần 5 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng. Tổng cộng: 29.509.306 đồng. Do bị cáo là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi gây thiệt hại không có tài sản để bồi thường thì người giám hộ là ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D là bố, mẹ của bị cáo P phải bồi thường. Vì vậy ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Đoàn Ngọc H số tiền: 29.509.306 đồng, được khấu trừ vào 2.000.000 đồng mà bà Bùi Thị D đã bồi thường ngày 28/6/2019 và 3.000.000 đồng mà bà Bùi Thị D tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar ngày 23/9/2019; như vậy ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D còn phải bồi thường cho ông Đoàn Ngọc H 24.509.306 đồng.

Đối với khoản tiền thẩm mỹ mất 10.000.000 đồng mà người bị hại yêu cầu, nhưng chưa thực hiện nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Đoàn Ngọc H có đơn yêu cầu và có đủ điều kiện chứng cứ chứng minh

[7]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã thu giữ 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 17 cm, rộng 4cm; 01 áo vải dài tay, màu rằn ri xanh-vàng-đen; 01 áo thun ngắn tay, màu vàng, sọc màu nâu; 01 quần vải màu nâu; 01 thắt lưng bằng da màu nâu. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Trần P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Trần P 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590 BLDS.

Buộc ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D bồi thường cho ông Đoàn Ngọc H số tiền: 29.509.306 đồng, được khấu trừ vào 2.000.000 đồng mà bà Bùi Thị D đã bồi thường ngày 28/6/2019 và 3.000.000 đồng bà Bùi Thị D nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar ngày 23/9/2019, biên lai số AA/ 2013/13499; ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D còn phải bồi thường cho ông Đoàn Ngọc H 24.509.306 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp phải áp dụng luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 17 cm, rộng 4cm; 01 áo vải dài tay, màu rằn ri xanh-vàng-đen; 01 áo thun ngắn tay, màu vàng, sọc màu nâu; 01 quần vải màu nâu; 01 thắt lưng bằng da màu nâu (Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2019).

Về án phải: *Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 11; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phải và lệ phải tòa án.*

Bị cáo Lưu Trần P không phải nộp án phải hình sự sơ thẩm.

Ông Lưu Xuân T và bà Bùi Thị D phải nộp 1.225.500 đồng án phải dân sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, người giám hộ của bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo; Người giám hộ
- Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ VĂN THA

